

Phạm Văn Thuận

Quê Hương và Kỷ Niệm



Đêm nay trăng sáng hơn mọi đêm, một điều tuy có vẻ bất lợi khi chiếc tàu chở đầy những con người khốn khổ ra đi, trong đó có tôi. Nhưng, cũng tại nơi này trong những ngày tháng qua đã có trên mười chuyến ghe đưa đoàn người khốn khổ ra đi và đã đến bến bờ bình an.

Từ ngày tôi được tham gia vào công việc đưa những con người khốn khổ ra đi thì hơn mười chuyến đã rời bến tại nơi này và không có một chuyến nào bị những trở ngại hay bị những thảm cảnh xảy ra trên biển cả.

Đêm nay tôi quyết định phải ra đi, không thể chần chờ thêm được nữa, trước khi quá trễ. Chiếc ghe này là của anh Hồng Dương, nhà văn kiêm ký giả, và là chồng của nữ danh ca Lệ Thu. Trước đó anh Hồng Dương có cho tôi biết là trong chuyến đi này sẽ có nhà văn Hoàng Hải Thủy mà anh hay gọi là “hát hát tê” cùng đi. Nhưng khi ghe rời bến thì “hát hát tê” vẫn không có mặt.

Tại sao đêm nay khi tôi phải rời bỏ quê hương tôi mà trong lòng tôi lại rất hớn hờ, không một chút lưu luyến. Ra đi mà không biết nơi mình đến với nhiều nguy hiểm đang chờ đợi, vậy mà mọi người và tôi vẫn háo hức ra đi.

Trong đời, mỗi một con người chúng ta thường sẽ có rất nhiều lần phải rời

bỏ, thay đổi những nơi đã sống qua với ít nhiều kỷ niệm buồn vui...phải lựa chọn nhưng “ không có sự chọn lựa nào lại không đem đến khổ đau ” như câu danh ngôn đã viết. Đêm nay tôi đang ngồi đó, trong buồng lái đã chiến của chiếc ghe để nghe sóng vỗ bập bùng vào thân ghe mà lát nữa đây chiếc ghe này sẽ đưa chúng tôi ra khơi và đi đến đâu thì chưa một ai trong chúng tôi hình dung ra được. Tôi đưa tay lên làm dấu thánh giá và bỗng đâu hình ảnh những người thân ruột thịt của tôi năm nào đã bị thảm sát hết trên con lộ định mệnh số bảy khi miền Nam khởi đầu rút quân cho một cuộc bại trận sau này không bao lâu. Hình ảnh những người thân của tôi hiện ra trong đầu làm tôi nhớ lại một thuở thật thanh bình trên quê hương miền Nam thân yêu mà tôi đã cùng vui cùng sướng khổ với gia đình trong mái tranh nghèo nơi vùng đất mới vừa được khai hoang.

*

Mùa mưa năm ấy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, trên con đường mưa trơn trượt giữa núi rừng, tôi, một thằng nhóc con mười tuổi ngồi trong chiếc xe đồ của hãng xe Sanh Hòa đi từ Pleiku về Sài Gòn. Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi đã biết thưởng thức một bản tình ca mà tôi sẽ không bao giờ quên được, đó là bản Mưa Rừng và hình như được hát bởi tiếng hát của nữ ca sĩ Thanh Thúy thì phải. Tôi đã buồn thật nhiều khi nhớ lại hai năm về trước tôi cũng phải rời xa nơi chôn nhau cắt rốn, phải rời xa một số bạn nhóc cùng trường và cùng xóm để lên Đà Lạt theo học trong một trường nội trú.

Pleiku ngày ấy còn quá hoang sơ với thật nhiều rừng và bụi cỏ. Con đường chính của thị xã rất hẹp. Khi có hai chiếc xe chạy ngược chiều nhau thì một chiếc phải ngừng lại để chiếc ngược chiều chạy qua rồi chiếc kia mới được chạy.

Vào năm tôi học lớp ba trường tiểu học Pleiku, tôi đã vô cùng thích thú

khi được những người bạn Thượng học cùng lớp “mời” tôi về buôn Thượng để chỉ lại những gì mà tôi đã học được cho các em trong buôn làng đã không có điều kiện đến trường. Nhớ lại ngày đầu tiên theo người bạn Thượng, tôi thật không ngờ người bạn này mỗi ngày phải đi bộ trên một quãng đường quá xa để đến trường. Tối hôm đầu tiên trong buôn Thượng, tôi đã được ăn một bữa cơm mà chắc chắn tôi sẽ không bao giờ quên được trong cuộc đời. Khi tất cả mọi người quay quần bên cái bếp lửa ở giữa nhà sàn thì ba của người bạn Thượng của tôi vói tay vào trong ống tre đặt trên cao và lấy ra một gói thức ăn nhỏ rồi bỏ vào trong bếp để nướng. Cơm thì đã được nấu chín từ lúc nào tôi không rõ và được gói vào trong một cái lá rất lớn có nhiều lông. Khi gói thức ăn đã được nướng chín, mọi người cùng bóc thức ăn trong cái gói đó và ăn với cơm. Dĩ nhiên là ăn bốc. Cho đến hôm nay, cái mùi của gói thức ăn đó tôi vẫn còn nhớ mãi tuy thời gian đã trôi qua gần năm mươi năm chỉ vì cái mùi của nó quá xá thú vị. Nó thú vị lắm! Thú vị kinh khủng! Lúc đó tôi còn nhỏ quá nên phản ứng của tôi cũng rất tự nhiên và không lịch sự. Người bạn Thượng nhìn tôi rồi chạy đến ổ gà đang ấp, anh đỡ con gà lên, thò tay vào đó lấy ra một quả trứng, anh bỏ quả trứng gà vào cái ca nước và đặt lên bếp để làm món trứng luộc chấm muối cho tôi ăn cơm... và những ngày kế tiếp cũng cùng một thực đơn đó.

Trẻ em Thượng trong lớp rất thích tôi vì hiếu kỳ. Ngược lại thì tôi cũng rất “rộng tay” cho các em rất nhiều điểm vào các môn toán và chính tả. Những ngày trong buôn Thượng, tôi thích nhất ra suối nhìn các cô gái Thượng tắm. Lúc đó tôi còn quá nhỏ nên không hề có một ý nghĩ “tà đạo” nào mà chỉ hiếu kỳ nhìn các cô gái Thượng tắm vì họ không có kỳ cọ giống như tôi. Các cô đó dùng một cái cây ngắn và tròn để kỳ đất, trông rất lạ mắt.

Ngày tôi xa rời nơi tôi đã sống với nhiều kỷ niệm của tuổi thơ, tôi không nhớ nổi là ngày đó tôi đã gặp và từ giã những ai. Nhưng tôi nhớ là tôi buồn

nhiều lắm...chứ không như đêm nay, tôi cảm nhận là phải bằng mọi cách xa rời nơi mà tôi đã có những tháng ngày làm việc và rong chơi với nhiều kỷ niệm trong đời. Tôi chỉ sợ sẽ bị bắt lại và sống với những con người vẫn còn mang nặng hận thù bởi tôi không cùng một ý thức hệ.

Chiếc ghe rời bến vào khoảng ba giờ sáng. Những người có nhiệm vụ hướng dẫn tàu ra cửa biển Vũng Tàu không ngờ tôi cũng đi đêm nay. Họ cố gắng thuyết phục tôi ở lại “đánh” vài chuyến nữa rồi hãy đi nhưng chỉ tôi đã quyết nên cuối cùng họ nhảy hết xuống biển bơi vào bờ khi thấy tôi sợ ý nhìn đi chỗ khác. Nhìn theo ánh mắt của những người đó qua cái đèn pha trong tay anh cựu Hải Quân Thiếu tá Phan Chánh Cương, tôi thấy họ nhìn tôi với ánh mắt đầy căm hận.

Anh Cương đã cố gắng lèo lái chiếc ghe ra đi, nhưng anh không quen con đường này. Vào khoảng hơn bốn giờ thì chiếc ghe bị mắc cạn. Chúng tôi đã cố gắng chống sào để ra khỏi nơi bị nạn nhưng vô ích. Chiếc ghe dài mười ba thước vẫn nằm yên không nhúc nhích. Đến khoảng gần sáu giờ sáng thì chúng tôi cố gắng thử thời vận lần chót theo đề nghị của “chú Gao” bằng cách chạy qua chạy lại trên bề ngang của chiếc ghe. Chúa Giêsu, Đức Mẹ Maria, Đức Phật từ bi đã cứu chúng tôi! Chiếc ghe đã chòng chành chuyển động. Tôi đề nghị với anh Cương: “Anh cho máy nổ và chạy lùi lại để chuyển qua hướng khác.” Anh Cương đã làm theo lời đề nghị của tôi và chiếc ghe đã chạy thoát vùng mắc cạn.

Lúc này trời đã quá sáng tỏ để chúng tôi thấy từ phía trong bờ có hai chiếc tàu nhỏ chạy về hướng chúng tôi. Hình như những người đứng trên hai chiếc tàu đó đang phất cờ và bắn chỉ thiên.

Anh Phan Chánh Cương nói với tôi: “Tụi nó ra lệnh cho mình phải ngừng lại, nếu không nó sẽ bắn vào ghe mình.” Tôi nói với anh Cương: “Anh cho máy chạy hết tốc lực. Nếu phải chết thì chúng ta cùng chết chứ không thể để

bị bắt lại.”

Chiếc ghe đã ngóc cao mũi và chạy với vận tốc tối đa của nó. Tôi đứng dang hai tay gác trên chõ làm phòng lái và nhìn về phía trước. Tôi hít không khí thật mạnh vào buồng phổi. Đã bao năm tháng qua, đây là lần đầu tiên tôi hít thở không khí của tự do!

Có người thanh niên lạ đến đứng bên cạnh tôi. Anh ta nhìn biển một lúc rồi quay nhìn tôi và nói: “Biển yên quá. Hy vọng chúng nó sẽ không đuổi theo kịp được mình.” Tôi nhìn anh và đề nghị: “Anh hãy giúp chúng tôi nói với mọi người dưới ghe ai nằm ở đâu thì ở đó đừng có lên trên này nguy hiểm.” Khi anh chàng thanh niên vừa quay lưng đi và chui xuống hầm ghe thì tôi cũng vừa chợt nhận ra cái đề nghị của tôi là quá thừa. Những người nằm dưới lòng ghe, phần thì mệt vì thiếu ngủ, phần thì say sóng vì ghe chạy quá mau nên mọi người vẫn nằm yên tại chỗ như chết.

Khoảng một giờ trưa, tôi nhìn lại thì không còn thấy hai chiếc ghe của biên phòng nữa. Chúng tôi bị rượt đuổi hơn năm tiếng. Anh Cương vẫn cho ghe chạy với vận tốc cao để tránh những chiếc ghe đang đánh cá ngoài khơi. Gần bảy giờ tối. Màn đêm đã phủ chụp lên vạn vật. Cùng lúc đó thì máy ghe cũng không còn chuyển động được nữa, dù anh Cương và người phụ thợ máy đã cố gắng sửa chữa. Lúc này thì sóng biển đột ngột dâng lên thật cao. Lần đầu tiên trong đời, tôi nhìn thấy sóng biển cao như vậy. Ngọn sóng như muốn phủ chụp lên chiếc ghe của chúng tôi. Ngọn sóng đưa chiếc ghe lên thật cao và thỉnh linh hạ thật thấp xuống làm đáy chiếc ghe va chạm vào mặt nước biển và phát ra những âm thanh mà tôi tưởng chừng lát nữa đây chiếc ghe sẽ bị tan ra từng mảnh. Tôi nghĩ, không ngờ cuộc đời tôi lại chấm dứt như thế này. Lúc này không phải chỉ riêng một mình tôi mà tất cả mọi người trong ghe. Phải! Tất cả mọi người không ai dám nhìn ngọn sóng lúc này nữa... ngoài anh cựu Thiếu tá Phan Chánh Cương vì anh đang phải cầm lái.

Tôi co ro lại trong phòng lái và cầu nguyện. Tôi không còn can đảm nữa khi nghĩ đến chỉ một lát nữa thôi là tất cả mọi người và tôi sẽ bị những ngọn sóng dữ kia nhận chìm xuống đáy biển.

Khoảng nửa đêm thì anh Cương lay gọi tôi dậy. Tôi đã thiếp đi lúc nào không biết. Anh Cương nói:

- Anh Ba Hùng cầm lái cho tôi một lúc vì tôi mệt quá rồi, không thể chịu nổi nữa rồi.

- Bây giờ là mấy giờ? Tôi hỏi lại anh Cương.

- Hơn mười hai giờ đêm.

- Tôi phải giữ lái như thế nào?

- Anh cứ giữ như tôi đang để. Bão vẫn còn mà máy thì đã chết nên cũng không thể làm gì hơn được.

Tôi ngồi dậy và cầm lái. Nếu ai có hỏi trong đời tôi lúc nào là lúc mà tôi thấy kinh hoàng nhất, thì có lẽ là lúc này đây. Tôi đã hơn một lần chạy trong vùng lửa đạn của chiến tranh nhưng tôi không kinh hoàng. Tôi đã một lần bị Việt cộng kề súng vào đầu tôi đòi bắn, tôi cũng chưa kinh sợ nhiều. Nhưng đêm nay với những ngọn sóng quá xá cao. Ngọn sóng đã đưa chiếc ghe lên thật cao rồi hạ thật nhanh xuống và đáy ghe đập thật mạnh xuống mặt nước biển đã làm tôi quá sợ hãi. Tôi gọi anh bạn thanh niên đã nói chuyện hồi sáng với tôi lúc bị rượt đuổi lên ngồi với tôi. Có hai người nên tôi bớt sợ phần nào. Chúng tôi hút thuốc thật nhiều vì lạnh, và dĩ nhiên cũng vì sợ!

Mọi chuyện rồi cũng qua! Sóng biển đã không còn những cơn giận nữa. Ánh mặt trời cũng đã bắt đầu ló lên ở phía bên trái của chiếc ghe. Anh Cương đã thức dậy. Anh nhìn hải bàn và tỏ ý hài lòng với tọa độ mà anh đã tính. Anh nói:

- Với vận tốc và thời gian mà chiếc ghe đã chạy, tôi bảo đảm với anh Ba

Hùng là chúng ta đã qua khỏi đảo Côn Sơn.

Tôi nói với người thanh niên đã ngồi bên cạnh tôi suốt đêm:

- Anh đi gom lại những túi thức ăn và những cây mía xem mình còn bao nhiêu.

Một lát sau anh thanh niên đem lại vài bao túi xách nhỏ và cho biết:

- Khi bị rượt, các túi thức ăn đã rớt xuống biển nhiều. Còn lại đây chẳng có bao nhiêu.

Tôi lấy trong những túi thức ăn đó ra ba cái bánh chưng nhỏ. Một cho anh Cương, một cho anh thanh niên, và một cho tôi. Chúng tôi pha café và cùng uống với nhau.

Khi ánh sáng mặt trời đã lên khá cao, tôi xuống lòng ghe để kêu người thợ máy dậy sửa máy. Người thợ máy không thể nào nhúc nhích được nữa vì anh ta quá say sóng và ói nhiều. Anh ta chỉ hé được một con mắt và thều thào yêu cầu chúng tôi khiêng anh đến bên cái máy. Đến bên cái máy rồi anh ta cũng không thể cử động tay chân nổi nữa. Anh nằm đó và chỉ dẫn người phụ máy cùng anh em chúng tôi phải làm những gì theo lời anh. Sau khi chúng tôi đã làm tất cả mọi việc theo lời anh và, sau khi đã thử cho máy nổ rất nhiều lần, nhưng vô hiệu. Cuối cùng anh thợ máy nói:

- Cái 'rờ le' đã bị cháy vì bị quần áo cuốn vào 'cây láp' làm tung nước vào đó. Em đã quên mang theo cái 'rờ le sơ cua' nên không còn cách nào nữa!

Tôi nhìn anh Cương. Anh Cương nhìn tôi. Chúng tôi không nói gì với nhau. Anh Cương chui ra khỏi hầm máy. Tôi cũng bước theo anh. Ngay lúc đó tôi nghe tiếng một người đàn ông trong lòng ghe khóc rất lớn:

- Bố đã giết con rồi con ơi! Giời ơi là giời! Tôi giết con tôi rồi!

Tôi chui lại vào trong lòng ghe với sự bức tức và nói thật lớn với người đàn ông đang khóc:

- Anh kia! Anh không được làm mọi người hoang mang và nản lòng nghe không! Tại sao anh phải khóc? Nếu chết thì tất cả cùng chết chứ có riêng gì gia đình anh. Anh làm gì trước đây?

Người đàn ông nhìn tôi thoáng ngạc nhiên nhưng rồi ông cũng trả lời:

- Dạ... trước đây tôi là Trung úy thông dịch viên mới đi cải tạo về.

- Thôi anh đừng làm ồn nữa, kể từ hôm nay anh lãnh nhiệm vụ phát nước cho mọi người.- Còn anh kia! Tôi chỉ tay về phía một người đàn ông trung niên và khá to con.- Trước kia anh làm gì?

- Tôi là Đại úy bộ binh cũng mới đi cải tạo về.

- Từ nay nhiệm vụ của anh là... phát cơm cho mọi người nghe.

Phân công xong tôi chui ra khỏi lòng ghe. Tôi đến bên anh Cương. Anh Cương với trong tay là những món đồ nghề đi biển, anh nói:

- Với sức trôi của chiếc ghe mà tôi đã đo được thì khoảng... mười ngày nữa là ghe mình trôi vào đất Thái Lan.

Mười ngày nữa ? Trời đất!Mười ngày nữa thì làm sao có đủ thức ăn và nước uống cho chừng này người? Mà chiếc ghe này có bao nhiêu người ? Tôi nghĩ vậy và nhìn quanh để tìm người phụ giúp. Hướng trước mặt tôi có một người đàn ông có dáng vẻ rất quê mùa và rất đáng nghi ngờ.Tôi ngoắc anh ta lại và hỏi:

- Anh làm gì trước đây ở... Việt Nam?

- Tôi là Trung úy an ninh quân đội.

- Anh có giấy tờ gì chứng minh không?

- Dạ có!

Anh ta lấy từ trong bóp ra một tờ giấy và đưa cho tôi xem. Tôi cầm và đưa qua cho anh Cương. Anh Cương nhìn vào một lúc nhưng không nói gì mà chỉ gật đầu xác nhận. Tôi nói với anh ta:

- Từ nay anh giữ trật tự trên ghe này. Bây giờ anh đi kiểm cho tôi xem trên ghe có tất cả là bao nhiêu người.

Khi ghi lại những ký ức về chuyến đi, tôi giận tôi vô cùng vì tôi đã quên hẳn tên ba người cựu sĩ quan của quân lực Việt Nam Cộng Hoà đó. Những người đã cùng tôi đi trên chiếc ghe mang số SS 1050 IA # PB. 040 trôi dạt đến bờ biển Mã Lai ngày 03/02/1981.

Ngày đầu tiên xem như chúng tôi đã tạm sắp xếp mọi trật tự trên ghe. Tôi đã dọa là tôi sẽ quăng xuống biển những ai làm mất trật tự. Ngày đầu tiên tôi cho phát nước một ngày hai lần. Một lần mỗi người hai nắp “bidon” của quân đội Việt Nam Cộng Hoà. Không ai được hơn quy định đó, kể cả anh Cương và tôi. Tôi cho gom các bao khoai lang lại, chia ra làm mười phần, cho mười ngày. Mỗi ngày ăn một lần. Anh trung úy an ninh quân đội cho tôi biết đã đếm đi đếm lại rất nhiều lần và con số chính xác là có một trăm mười ba (113) người hiện diện trên ghe.

**

Đến hôm nay thì chiếc ghe của chúng tôi đã trôi được bảy ngày rồi. Nồi khoai lang bây giờ khi nấu lên nó có một màu đen và... kinh khủng lắm! Vào ngày thứ năm tôi đã cho rút phần phát nước xuống mỗi ngày một lần, mỗi lần mỗi người chỉ được một nắp “bidon”. Chúng tôi đã tháo tấm bạt che trên mũi ghe ra làm buồm. Có điều thật không hiểu được là từ khi “giương buồm” lên thì chiếc ghe tự động quay đầu và trôi theo tư thế lùi. Hễ tháo “buồm” ra thì chiếc ghe trôi theo tư thế thuận. Cuối cùng thì anh Cương cũng quyết định là “giương buồm”. Dù sao thì chiếc ghe cũng trôi theo hướng mong muốn, tuy phải trôi theo thế lùi.

Trưa ngày trôi thứ bảy.

Anh Cương bỗng tươi tỉnh nét mặt khi anh nhìn vào ống dòm và báo là có một chiếc tàu đang chạy về hướng chúng tôi. Sau một lúc, anh cho biết :

- “có lẽ” chiếc tàu đang chạy về hướng chúng ta là chiếc tàu thuộc toán cấp cứu của Tây Đức.

Khi chiếc tàu đến cách chiếc ghe của chúng tôi một khoảng cách đủ để chúng tôi thấy những người trên chiếc tàu đó là những người có nước da ngăm đen và... quần xà rồng. Anh Cương không còn nét mặt “hồ hởi phấn khởi” như lúc đầu nữa nhưng anh cũng không nói gì. Người thuyền trưởng bên chiếc tàu đó muốn nói chuyện với thuyền trưởng của chiếc ghe chúng tôi. Anh Cương với tư cách đó nên anh đã qua bên chiếc tàu gặp tên thuyền trưởng.

Một lúc sau anh Cương trở về và cho biết là người thuyền trưởng bên chiếc tàu muốn cứu chúng tôi để chở vào bờ. Họ yêu cầu mang tất cả hành lý theo.

Khi tất cả mọi người đã qua hết bên chiếc tàu “cấp cứu” và đang được đối xử rất tử tế như cho thức ăn và nước uống.Đang khi mọi người còn vui vẻ vì tin rằng đã được cứu, thì một tên trong bọn họ bắn chỉ thiên một phát súng và yêu cầu tất cả theo hàng một đi vòng chiếc tàu từ đầu ra cuối rồi vòng về chỗ cũ.

Một trăm mười hai người – Anh Cương được miễn – Đi vòng từ đầu mũi ra đến sau tàu là có một bọn năm tên đã đứng sẵn ở đó để khám xét và lột sạch những gì mà bọn chúng nghĩ là đáng giá.

Khi đã lột sạch những gì mà bọn chúng lột được, bọn chúng ra lệnh cho những con người khốn khổ chúng tôi trở về chiếc ghe và bỏ thí nửa thùng phuy nước, một bao gạo và khá nhiều cá rồi sau đó chiếc tàu của bọn phi thẳng hướng tiếp ra khơi.

Nhiều người trong chúng tôi đã chửi thề và nguyên rửa bọn cướp biển là tàn ác...nhưng tất cả cũng rất vui vì đã được một bữa cơm rất ngon. Đúng nghĩa là cơm!

Ba anh cự sĩ quan có nhiệm vụ trên ghe đã hăng hái và làm tròn trách nhiệm! Sau một tuần không có cái gọi là cơm, chiều nay tất cả chúng tôi đã tận hưởng một bữa cơm ngon nhất trong đời!

Trưa ngày trôi thứ tám.

Từ xa xuất hiện hai chiếc tàu với nhiều lá cờ đủ màu sắc đang tiến về chiếc ghe của chúng tôi. Khi đến gần, chúng tôi nhận biết ngay đây cũng là một bọn cướp người Thái Lan. Bọn cướp rất đông vì chúng đến một lúc hai chiếc và đưa nòng súng nhìn cũng rất dữ tợn. Bọn chúng với mã tấu và súng ngắn đã tràn qua ghe của chúng tôi và bắt đầu cướp phá. Bọn cướp tháo gỡ những bộ phận của chiếc máy ghe đã bị hư và mang qua tàu của bọn chúng. Bọn chúng bắt tất cả đàn bà con gái qua tàu của bọn chúng và phát cho mỗi người một cục xà bông rồi bắt thoát y đứng tắm trần truồng trên sàn tàu. Ai không chịu tắm là chúng đá vào người.

Sau khi những người đàn bà khốn khổ kia tắm xong, lập tức bọn cướp cùng chia nhau hăm hiếp ngay tại sàn tàu. Một tên thuyền trưởng đã “may mắn” dẫn một cô gái thật đẹp người Huế vào phòng riêng. (Sau này tôi được biết cô gái Huế đã tốt nghiệp đại học môn Anh văn và chưa lập gia đình. Khi lên đảo, cô gái Huế phụ trách dạy môn Anh văn).

Đến nửa khuya bọn cướp biển thả những người đàn bà khốn khổ về lại chiếc ghe sau khi cho mỗi người một hộp sữa.

Cũng như chiếc tàu trước, chiếc này cũng cho ghe chúng tôi gạo, nước, cá tươi và cá khô.

Từ khi được thả trở về lại chiếc ghe cho đến sáng, những người đàn ông chúng tôi phải bị nghe những âm thanh rên la thật buồn não của những

người đàn bà xấu số. Không chỉ những người đàn bà khóc, mà có cả tiếng đàn ông khóc nữa. Trên ghe có khoảng bốn chục người đàn bà bị bọn cướp hãm hiếp, cộng thêm khoảng gần bốn chục tiếng khóc của những người đàn ông kèm theo thì...âm thanh đó sẽ rùng rợn và buồn thảm đến độ nào giữa biển khơi im lặng.

Ngày trôi thứ chín.

Sáng hôm nay tôi rất ngại nhìn và nói chuyện với những người đàn bà. Hầu hết những người đàn bà đã lên mũi ghe ngòi... hóng mát. Một số người đã tỏ ra như có... kinh nghiệm nên họ đã bôi dầu máy tàu lên mặt và khắp người. Trông họ thật buồn cười mà tôi không dám cười. “Chú Gao”, tên của một chú em ở xã Phước Hòa làm nghề đưa khách vượt biên từ “taxi” ra “cá lớn” nói với tôi:

- Anh Ba Hùng biết hôn. Em thương con bỏ của em lắm! Em hỏi cưới nó thì ông già nó nói nó mới mười bảy tuổi, đợi sang năm đủ mười tám thì cho cưới. Em thương nó quá nên rủ nó đi vượt biên luôn. Đ.M. không ngờ mấy thằng Thái Lan nó hưởng trước em. Đ.M. tui nó chứ!

Sáng sớm ngày trôi thứ mười.

Anh Cương bây giờ không còn ống dòm để nhìn xa nữa. Tất cả đồ nghề dùng đi biển đã bị cướp. Anh lại gần tôi và chỉ tay về phía bên phải. Nhìn theo cánh tay anh, từ xa có ba chiếc tàu đang chạy đến. Khi ba chiếc tàu đến gần hơn tôi thấy những chiếc này cũng có treo nhiều lá cờ đủ màu sắc như những chiếc trước. Ba chiếc tàu cặp sát gần hai bên hông chiếc ghe của chúng tôi. Bọn chúng kêu anh Cương qua tàu của bọn chúng nói chuyện và hỏi có vũ khí, tiền bạc để trả cho bọn chúng thì bọn chúng sẽ kéo vào bờ. Anh Cương trình bày hiện trạng của chiếc ghe vượt biển vừa dứt lời thì lập tức bọn chúng rú lên như khí giả nhân rồi tràn qua ghe của chúng tôi. Một màn cướp phá khốc liệt diễn ra. Lần này chúng tới với ba chiếc tàu nên sự

cướp phá dĩ nhiên tàn bạo hơn. Có những tên cướp đã hãm hiếp những người đàn bà ngay trong lòng ghe. Một số thì bị dẫn về tàu của bọn chúng. Tôi thấy chú Gao đang ôm cô bạn gái đã bất tỉnh vì quá sợ hãi. Thân hình cô bạn gái của chú Gao quá nhỏ như một đứa bé và hơn nữa đã được bôi khắp thân thể dầu mỡ của máy ghe nên những tên cướp đã... tha. Buổi chiều cùng ngày, bọn chúng thả những người đàn bà về lại ghe và cũng cho thức ăn và nước uống.

Ngày trôi thứ mười một.

Khoảng vào buổi trưa. Có một anh thanh niên thật trẻ đến bên tôi và nói:

- Anh Ba Hùng! Anh có đọc truyện người tù khổ sai Papillon chưa?

Quyển sách rất nổi tiếng của tác giả Henry Charriere tôi đã đọc qua rất nhiều lần. Tôi chưa hiểu anh chàng này muốn gì thì anh ta đã tiếp:

- Papillon đã vượt ngục trong điều kiện hết sức khó khăn và rồi đã thành công. Ở trên ghe này có nhiều những can nhựa đựng nước không. Em xin anh cấp cho em những can không đó và ít nước uống để em thả trôi vô bờ trước. Em sẽ thông báo cho Cao ủy biết để Cao ủy cho người ra cứu.

Đề nghị quá táo bạo... và hấp dẫn! Tôi bàn qua với anh Cương và mọi người trên ghe. Tất cả đều đồng ý và sau đó tôi quyên góp được nửa “bình ton” chanh và đường. Tôi cấp cho anh chàng “Papillon” hai “bình ton” nước, cột mười can nhựa lớn lại với nhau và đặt lên trên đó một miếng ván. Anh Cương viết một lá thư bằng tiếng Anh và bỏ vào một cái chai đầy thật kín, cột vào cánh tay người thanh niên đó. Khi làm chiếc bè gần xong thì có một anh chàng khác đến xin tháp tùng với anh kia. Anh “Papillon” xin tôi cho hai người cùng đi chung cho vui. Tôi đồng ý.

Khi chiếc bè được thả xuống với hai anh chàng bên trên thì nước ngập ngang lưng quần của hai anh nhưng hai anh đã yêu cầu tháo giây cột giữa chiếc bè với chiếc ghe ra để hai anh đi. Khi tháo giây ra thì rõ ràng là chiếc

ghe tuy lớn, nhưng đã trôi qua mặt chiếc bè. Chiếc bè có lẽ đang đứng một chỗ chứ không có trôi vì chiếc ghe đã trôi qua mặt chiếc bè rất nhanh. Chúng tôi đã hỏi lại là có thay đổi ý kiến gì không thì hai cánh tay của hai anh chàng đã giơ lên ra dấu từ giã chúng tôi.

Khi chiếc bè được thả xuống cho hai người bạn trẻ thì lúc đó trời còn sáng lắm vì đang là buổi trưa. Khi hai cánh tay của hai người bạn trẻ ra dấu từ giã chúng tôi thì khoảng năm phút sau – Tôi nghĩ không quá năm phút – trời bắt đầu âm u và giông tố nổi lên như báo trước một cơn bão sẽ đến. Lúc này thì không còn cách nào nhìn thấy hai người bạn trẻ đó nữa rồi. Cơn bão đã kéo đến thật nhanh, rồi sóng to gió lớn nổi lên cuộn cuộn y như ngày đầu ra đi. Tôi không còn can đảm để nhìn những con sóng tàn bạo đó nữa. Tôi đã cố ngủ, một giấc ngủ với những cơn ác mộng kinh hoàng!

Ngày trôi thứ mười hai.

Sáng nay không ai nói với ai về chuyện hai người bạn trẻ của ngày hôm qua. Mọi người đều hiểu rằng hai người bạn trẻ đó đã không qua được cơn bão quá lớn như ngày đầu ra khơi. Phải chăng hai người bạn trẻ đó đã hy sinh cho mọi người được sống? Có ai đó đã nêu ra con số 113 người trên ghe là một con số không may mắn. Những người theo đạo Phật thì đang xầm xì về những cái gọi là hiện tượng. Tôi làm dấu thánh giá và đọc kinh cầu cho linh hồn hai người bạn trẻ đó. Tôi tin một cách xác quyết là Đức Mẹ sẽ giúp chiếc ghe đến bến bờ bình an, mặc dù có nhiều khó khăn. Thật ra thì tôi đã đi trong chiếc ghe của tôi chứ không phải là chiếc ghe này của anh Hồng Dương. Trước đó, tôi thường đến cầu nguyện ở nhà thờ Fatima Bình Triệu. Trong lời cầu xin tôi có khấn: Nếu Đức Mẹ thấy việc tôi ra đi sẽ có những trắc trở nào đó thì xin Đức Mẹ hãy làm những trở ngại xảy ra trước để tôi không phải đi. Trước ngày dự tính ra đi trên chiếc ghe của tôi, tôi đã cho kéo chiếc ghe đó lên ụ và cho bọc nhôm xung quanh lườn ghe. Tôi cho

trang bị một chiếc máy thật mạnh. Đến hôm ra đi, khi mọi người vào hết trong lòng ghe thì có người lên tiếng là trong ghe có nhiều nước. Tôi cho thợ máy nổ máy để bơm nước ra. Thật không thể ngờ được! Một cái máy thật mới, có thể nói là hoàn hảo nhất và vừa ý nhất trong các cái máy thế mà đêm ấy không làm sao cho nó nổ được. Trời bắt đầu sáng tỏ rồi, phải ém người lên bãi vắng thôi. Khi mọi người đã tản mác lên các bãi vắng thì cái máy lúc này mới chịu nổ. Tôi cho người tài công lái chiếc ghe ra biển để tìm chỗ rỉ nước và sửa chữa. Trưa hôm đó, từ Sài Gòn, tôi bàng hoàng được tin là chiếc ghe của tôi đã bị chìm ở ngoài khơi vì cái lỗ rỉ nước bị nước phá càng lúc càng lớn hơn và không thể nào trám lại được.

Ngày trôi thứ mười ba.

Đã hai ngày trôi qua tạm coi như bình yên vì không bị một vụ cướp nào. Chiếc ghe vẫn trôi theo thể lười như lúc ban đầu. Nhiều người đã lên trên sàn ghe nằm hoặc bơi lội xung quanh chiếc ghe. Có người nào đó đến bên tôi thủ thỉ:

- Có mấy chiếc ghe ở ngoài xa kia, mình hãy nổi lửa lên để gọi họ lại... cướp.

Tôi nhìn người vừa nói và phản đối .

- Anh điên sao? Anh không sợ cho mấy người đàn bà à?

Lúc đó có mấy chị đang nằm trên sàn ghe vội lên tiếng:

- Kệ nó anh Hùng à! Cứ đốt lửa lên kêu tụi nó lại cướp rồi tụi nó sẽ cho mình gạo, nước và cá. Mình cũng không còn nhiều thức ăn.

- Các chị không sợ... bị à?

- Còn gì nữa mà sợ! Nó... xong rồi thì mình sẽ có ăn để cầm cự chứ!

Tôi quay mặt đi nhìn về hướng các chiếc ghe đang ở ngoài xa và thầm nghĩ:

“Nếu sau này mà mọi người đến được bến bờ tự do là nhờ ở sự hy sinh của

các người đàn bà này.”

Tôi đồng ý cho đốt lửa trong cái thùng phuy. Cái thùng này, giờ đây có hai công dụng. Một, để nổi lửa lên cầu cứu các tàu lớn của Tây phương và tàu cướp. Hai, dùng để chứa nước nếu tàu cướp cho.

Lửa vừa lên thì có một chiếc tàu từ xa chuyển hướng chạy về phía chúng tôi. Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng để đón nhận những điều kinh khủng sắp xảy đến với chúng tôi. Các người đàn bà thì đã lấy dầu mỡ của máy ghe bôi khắp thân hình và mặt mũi.

Cảnh cướp phá và hãm hiếp lại diễn ra khi chiếc tàu đánh cá của bọn cướp Thái Lan cập sát vào chiếc ghe đi tìm tự do của chúng tôi. Lần cướp này thì người bạn gái của chú Gao không thoát được nữa. Bọn cướp quá hung bạo! Có lẽ vì bọn chúng, sau khi lục soát đã không cướp được gì nên tỏ ra giận dữ. Bọn chúng cời trần truồng chạy nhảy trên chiếc ghe như những người đang lên cơn điên. Gặp người đàn bà nào là chúng hiếp ngay tại chỗ, bọn chúng không có một chút gì là e thẹn.

Mọi chuyện rồi cũng lại qua! Ngày hôm đó, anh Cương và tôi không còn thiết tha gì với cơm cá nữa. Tàn nhẫn quá! Vô nhân đạo quá! Không thể tưởng tượng nổi lại có ngày được chứng kiến cái cảnh dã man tàn bạo này! Ba lần cướp trước đây, bọn cướp tỏ ra rất tôn trọng anh Cương trong vai thuyền trưởng. Lần này thì bọn cướp đã đánh anh Cương và nhiều người đàn ông để khai thác. Có một anh chàng kêu tên một người bạn là Nam. Lập tức tên Thái Lan thuyền trưởng kê súng vào đầu anh ta và hỏi : “Mày biết tiếng Thái Lan?” Dĩ nhiên hấn ta hỏi bằng tiếng Thái. Anh chàng nọ ừ ừ. Anh Cương phải dùng tiếng Anh thông dịch cho tên thuyền trưởng hiểu. Tên thuyền trưởng Thái Lan nói với anh Cương là hấn ta tưởng anh chàng nọ xin nước. Như vậy tiếng Thái Lan, nước gọi là nam! (Đúng 100%)

Ngày trôi thứ mười bốn.

“Lại một chiếc tàu cướp đến!” Anh Cương chán nản nói với tôi. Bây giờ là vào khoảng giữa trưa.

Khi chiếc tàu Thái Lan xấp đến, tên thuyền trưởng người Thái sau khi nói chuyện với anh Cương, hấn đã nhốt tất cả một trăm mười người – Anh Cương được miễn – xuống hầm cá. Sau này anh Cương nói lại với tôi là khi mọi người bị nhốt xuống hầm cá thì bọn cướp đã qua ghe lục soát rất kỹ. Lục soát xong, chúng kêu từng người một lên và khám xét kỹ. May mắn quá ! Bọn này không hãm hiếp một người phụ nữ nào. Ai bị khám xong thì được trở về lại ghe. Trước khi bỏ đi, bọn này cũng cấp cho ghe chúng tôi gạo, cá và. . . nam!

Chiều đến thì anh cựu trung úy an ninh quân đội cho tôi biết là trên ghe mất một người. Chúng tôi yêu cầu tất cả đàn ông lên sàn ghe để kiểm người. Lúc đó thì có một “bà xẩm già” lên tiếng:

- Thằng con tôi nó giấu trong mình nó ba cây và trốn ở lại trong hầm cá của chiếc tàu hồi trưa rồi.

Tôi hỏi lại “ bà xẩm già ”:

- Tại sao con bà trốn lại trong hầm cá?

- Với ba cây mà nó giấu trong mình, nó sẽ đưa cho tàu đó để được đưa vào bờ.

Khoảng thời gian ba tháng trên đảo, ngày tôi đi định cư, Cao Ủy tị nạn vẫn chưa có tin tức gì về người con của “bà xẩm già”.

Ngày trôi thứ mười lăm.

Từ sáng sớm, một vài người thanh niên đã tự động nổi lửa khi nhìn thấy từ xa một chiếc tàu đang kéo lưới. Khi chiếc tàu đến gần thì những người thanh niên đến đánh thức anh Cương và tôi dậy. Chiếc tàu đang kéo lưới đã quăng dây qua cho chúng tôi để chúng tôi cột chặt vào ghe. Chiếc tàu chạy trước kéo lưới và kéo theo chiếc ghe của chúng tôi. Ông thuyền trưởng của

chiếc tàu có lẽ là người Trung Hoa. Ông cũng quần xà rồng. Ông đứng nhìn chúng tôi một lúc rồi ra dấu cho hai người bơi qua tàu của ông. Ông dẫn hai người của ghe chúng tôi vào nhà bếp và chỉ cho hai người này chỗ nấu cơm để nấu cho tất cả người trên ghe của chúng tôi ăn. Ông cũng cho kêu thêm hai người nữa qua tàu ông để chuyển nước về ghe đồng thời ông cũng liệng qua ghe những lon thuốc lá thơm. Hơn mười ngày không được hút, chúng tôi đã “rít” những hơi thuốc cho thật đầy lồng phổi. Có vài người đã “nằm thẳng cẳng” vì quá say thuốc.

Khi những thùng cơm và cá đã được chuyển qua ghe của chúng tôi. Ông thuyền trưởng tốt bụng vẫy tay ra dấu từ giã chúng tôi rồi cắt dây và cho tàu chạy thẳng ra khơi.

Chiều cùng ngày hôm đó, một chiếc tàu cướp chạy về hướng chúng tôi. Lại cướp và hãm hiếp! Đến khuya thì bọn cướp bỏ đi sau khi cũng cho gạo, cá và... nam!

Ngày trôi thứ mười sáu.

Chiều ngày hôm nay, chúng tôi nhìn từ xa thì thấy có một lần ngang dài thật nhỏ màu vàng. Chúng tôi, với con mắt không còn trong sáng nữa nên không biết đó là cái lần gì. Bao nhiêu là suy đoán được đưa ra với nhiều hy vọng.

Đang nhìn về phía trước để bàn tán nên không ai để ý có một chiếc tàu cướp từ phía sau đã đến gần ghe của chúng tôi. Những người trên chiếc tàu này cố làm ra vẻ hiền lành và thân thiện. Người thuyền trưởng của chiếc tàu đó nói với anh Cương là chỉ cần Hai Lượng vàng thôi thì khi đêm xuống ông sẽ cho kéo ghe của chúng tôi vào bờ. Ông ta làm ra vẻ thật thà khi nói: Khi vào bờ rồi thì nhớ đừng khai là tàu tôi kéo, nếu tiết lộ thì tôi sẽ bị bắt.

Người Quốc Gia của chúng ta dù sao cũng là những con người lương thiện! Vì bản chất lương thiện nên mới bị gạt năm Mậu Thân, và sau đó là...

một tháng học tập. Qua lời nói và thái độ quả quyết của anh Cương, mọi người, chỉ trong có mười phút đã gom góp đủ số vàng mà tên thuyền trưởng đòi hỏi. Sau khi anh Cương thông báo đã gom đủ số. Tên thuyền trưởng nói là cứ giữ đó để khi vào gần bờ thì giao cho hắn.

Năm giờ sáng ngày trôi thứ mười bảy.

Cô gái Huế tốt nghiệp đại học môn Anh văn là người từ đầu đã chiếm một chỗ nằm trước mũi ghe, nơi để thùng chứa nước nguyên thủy của chiếc ghe. Tại nơi đó, cô đã giấu được những món nữ trang mà bọn cướp không thể nào tìm ra được. Tin ở sự quả quyết của anh Cương, cô gái Huế đã đóng góp ba chỉ vàng. Sáng sớm hôm nay, khi thấy chiếc tàu cướp quăng giây qua chiếc ghe, cô nhìn đồng hồ mà cô còn giữ được. Cô nghĩ: “Tại sao tụi này không kéo vào ban đêm như tụi nó lo sợ mà tụi nó đã nói mà lại kéo vào lúc này? Hay là...” Vừa khi cất giấu cái đồng hồ và những đồ nữ trang mà cô còn giữ được thì bọn người trên chiếc tàu cướp kia, lúc này không còn một chút gì là thân thiện nữa. Bọn chúng nhảy qua ghe của chúng tôi và bọn chúng bắt anh Cương đưa vàng rồi thẳng tay đánh đập tất cả mọi người để mong lấy thêm vàng. Bọn chúng đang cướp phá thì từ bên tàu của bọn chúng có một tên chạy ra nói gì đó. Tất cả bọn cướp đang ở bên ghe của chúng tôi lập tức nhảy hết xuống biển lội qua tàu của bọn chúng và chạy mất.

A! Cái lần màu vàng mà mọi người thấy hôm qua, bây giờ đã hiện ra rõ ràng hơn, đó là dãy cát của bờ biển.

Mười giờ sáng ngày trôi thứ mười bảy.

Dãy cát đã hiện ra rất rõ ràng. Anh Cương cho biết đây là bờ biển của Mã Lai chứ không thể của Thái Lan được. Thôi thì của nước nào cũng được, miễn là đừng của Việt Nam là vui rồi. Tất cả mọi người hầu như đã lên hết trên sàn ghe. Có những chiếc xuồng nhỏ của những người dân đi câu cá chạy ngang qua ghe của chúng tôi và còn vẫy tay chào rất là... thân thiện.

Mười một giờ ba mươi ngày trôi thứ mười bảy.

Từ trên trời cao, một chiếc trực thăng lượn hai vòng trên ghe của chúng tôi và rồi nó đáp xuống một trại binh cạnh bờ biển cách đó không xa lắm.

Mười hai giờ ba mươi ngày trôi thứ mười bảy.

Đúng mười hai giờ ba mươi của ngày trôi thứ mười bảy. Chiếc ghe của chúng tôi bị...mắc cạn trên bờ biển của Mã Lai. Tôi là người sau cùng lên bờ. Vì ảnh hưởng vật lý của những ngày trên ghe nên khi chạy được vài bước là tôi đã bị té. Mọi người lúc này đã lên gần hết trên bãi cát. Tội nghiệp những người phụ nữ trên ghe của chúng tôi! Họ không còn sức để bước đi trên cát nữa. Họ té xuống và nằm nửa người trên cát, nửa người dưới nước. Họ bây giờ trông như là những bộ xương biết cử động. Họ tiêu tụy quá sức! Nhưng chính họ! Chính những con người đáng thương đó đã hy sinh, đã chịu đựng để tất cả... có được ngày hôm nay!!!

Hai mươi sáu năm đã trôi qua. Giờ đây, một trăm lẻ chín người của chiếc ghe mang bảng số

SS 1505 IA đang ở đâu trên khắp quả địa cầu này? Những ai còn và những ai đã ra đi vĩnh viễn?

Chúng ta rồi đây lần lượt cũng sẽ mất tất cả! Mất gì ? Nhưng Chắc Chắn Sẽ Không Bao Giờ Mất Tình Người Việt Nam!!!. /.

Hòa Lan 2007.

Nguồn: Tác giả / vnthuquan

Được bạn: mrs đưa lên

vào ngày: 18 tháng 11 năm 2007